TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 15.5.2019.
V/v "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Bà Lê Thị Nhớ

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15.5.2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 613/2018/TLST-HNGĐ ngày 21.12.2018 về việc "*Ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 613/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01.4.2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 613/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18.4.2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị T1**, sinh năm 1973.

- Bị đơn: Ông **Lê Viết T2**, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: K53/5 đường P, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

(Bà T1 có mặt, ông T2 vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án ngày 14.6.2018 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Lê Thị T1 trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Viết T2 và bà Lê Thị T1 kết hôn vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại K53/5 đường P, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn bà T1 xác

định do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vẫn sống chung một nhà nhưng không có hạnh phúc. Hiện tại ông bà đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay bà T1 xác định tình cảm vợ chồng không còn nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Viết T2.

- Về con chung: Bà T1 xác định ông bà có 04 con chung là Lê Viết Th1, sinh ngày 08.10.2004; Lê Viết Th2, sinh ngày 01.01.2006; Lê Thảo Th3, sinh ngày 07.01.2010 và Lê An Th4, sinh ngày 06.5.2016. Tại thời điểm nộp đơn khởi kiện, nguyện vọng của bà T1 là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thảo Th3 và Lê An Th4, giao cháu Lê Viết Th1 và Lê Viết Th2 cho ông T2 trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Tuy nhiên khi biết các con chung đều có nguyện vọng được ở với mẹ nên tại phiên tòa hôm nay, bà T1 đề nghị được nuôi cả 04 con chung, không yêu cầu ông T2 phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà T1 xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Mặc dù Tòa án đã làm các thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng ông Lê Viết T2 vẫn không có ý kiến phản hồi.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị T1 được ly hôn với ông Lê Viết T2.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung Lê Viết Th1, sinh ngày 08.10.2004; Lê Viết Th2, sinh ngày 01.01.2006; Lê Thảo Th3, sinh ngày 07.01.2010 và Lê An Th4, sinh ngày 06.5.2016 cho bà Lê Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Viết T2 không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị T1 xác định tự thỏa thuận nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Mặc dù Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã triệu tập hợp lệ ông Lê Viết T2 lần thứ 2, nhưng tại phiên tòa hôm nay ông T2 vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng

dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Viết T2 và bà Lê Thị T1 kết hôn với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử xét yêu cầu ly hôn của bà T1 thì thấy: Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết bà T1 kiên quyết xin được ly hôn với ông T2 vì quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mặc dù vẫn sống chung nhà nhưng phần ai nấy sống không còn quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa bà T1 xác định tình cảm không còn, vợ chồng đã sống ly thân. Qua xác minh tại địa phương thì thấy vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, vợ chồng không còn chăm sóc, quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần vận dụng Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T1 đối với ông T2 là thoả đáng.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng các con chung của bà Lê Thị T1 thì thấy: Ông Lê Viết T2 hoàn toàn không thể hiện ý kiến gì về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi con nên cần tiếp tục giao cháu Lê Viết Th1, sinh ngày 08.10.2004; Lê Viết Th2, sinh ngày 01.01.2006; Lê Thảo Th3, sinh ngày 07.01.2010 và Lê An Th4, sinh ngày 06.5.2016 cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng, ông T2 không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình cũng như nguyện vọng của cháu Th1, cháu Th2 và cháu Th3.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T1 xác định tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Lê Thị T1 phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHK14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Ly hôn" của nguyên đơn bà Lê Thị T1 với bị đơn ông Lê Viết T2.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị T1 ly hôn với ông Lê Viết T2.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Lê Viết Th1, sinh ngày 08.10.2004; Lê Viết Th2, sinh ngày 01.01.2006; Lê Thảo Th3, sinh ngày 07.01.2010 và Lê An Th3, sinh ngày 06.5.2016 cho bà Lê Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), ông Lê Viết T2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T1 xác định tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) bà Lê Thị T1 phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà T1 đã nộp theo biên lai thu số 0004395 ngày 21.12.2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà T1 đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình.

Án xử sơ thẩm, bà Lê Thị T1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng ông Lê Viết T2 vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; (Số ĐKKH: 240 ngày 17.11.2003)
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hậu